

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HS-PT
Ngày 13/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Như Phượng

Các Thẩm phán: Ông Hà Viết Toàn

Ông Đỗ Văn Hiên

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên – Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Ê Ban Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm vụ án hình án hình sự thụ lý số 41/2019/TLPT-HS ngày 11 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2021/HS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Văn H (tên gọi khác Bôn), sinh ngày 13/5/1990 tại huyện A, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Làng B, xã A, huyện K, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn A (đã chết) và bà Trương Thị H, sinh năm 1964; Bị cáo có vợ là Trần Thị Thu H, sinh năm 1996 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 02 tiền án:

- Ngày 13/11/2013, bị Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xử phạt 03 tháng 05 ngày tù về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 53/2013/HSST.

- Ngày 04/4/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xử phạt 08 tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” tại Bản án số 10/2019/HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2020 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 4 giờ 30 phút ngày 30/12/2020, Đặng Thành K điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 81A-00091 nhãn hiệu MITSUBISHI loại xe JOLIE chở 12 hộp gỗ Bằng Lăng đi từ làng H, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai về xã A, huyện K, tỉnh Gia Lai. Lúc này, tổ Liên ngành xã C nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc có xe chở gỗ đi ra. Anh Ngô Minh Tr là cán bộ Ban chỉ huy quân sự xã C đi trước về hướng làng H, cùng các anh Hồ Văn T, Bùi Ngọc Đ, Đinh Kh, Đinh G là Công an viên, Đinh Ê là xã đội đi sau. Khi đến đoạn đường bê tông liên xã thuộc làng S, cách UBND xã C khoảng 400 mét thì gặp xe của K đang chở gỗ đi ra nên anh Tr yêu cầu K dừng xe để kiểm tra. Khi được yêu cầu dừng xe, K đã xin cho xe qua nhưng anh Tr không đồng ý và yêu cầu K đưa xe về UBND xã C để xử lý. Khi đi được khoảng 10 mét thì K dừng xe lại rồi xuống xe, mở cửa sau bốc gỗ từ trên xe xuống đất. K bốc được 10 hộp gỗ xuống thì các anh T, Đ, Kh, G, Ê trong Tổ liên ngành của xã cũng vừa đến nơi, tiếp tục yêu cầu K dừng việc bốc gỗ trên xe xuống và yêu cầu đưa xe về UBND xã C để xử lý. Sau đó, K đã điện thoại cho Nguyễn Văn H nhờ H lên xin Tổ liên ngành cho xe qua. Khoảng 10 phút sau Nguyễn Văn H điều khiển xe ô tô bán tải Mazda biển kiểm soát 81C-09796 đến hiện trường. Khi vừa đến nơi, H đã đe dọa Tổ công tác Liên ngành và đi đến cuối đuôi xe JOLIE biển kiểm soát 81A-00091 đang mở cốp, thấy còn 02 hộp gỗ trên xe thì H định bốc gỗ xuống. Thấy vậy, anh Bùi Ngọc Đ đứng bên cạnh H ngăn cản không cho H bốc gỗ xuống xe, H đã dùng tay phải đâm vào mặt của anh Đ, sau đó H điều khiển xe ô tô BKS 81A-00091 chở 02 hộp gỗ còn lại đi về hướng xã A, khi đi đến đoạn đường thuộc làng B, xã A, do cốp xe chưa đóng nên 02 hộp gỗ Bằng Lăng trên xe bị rơi xuống đường nhưng H không dừng xe lại mà tiếp tục điều khiển xe về nhà H tại làng B, xã A, huyện K, tỉnh Gia Lai. Sau khi H đi, K điều khiển xe 81C-09796 về nhà của H rồi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 81A-00091 đi cất giấu tại nhà bà Nguyễn Thị H (là mẹ vợ của K) tại thôn C, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai

2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2021/HS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 330; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/12/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên buộc trách nhiệm nộp án phí; quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo luật định.

3. Kháng cáo của bị cáo

Trong thời hạn luật định, ngày 03/5/2021 bị cáo Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

4. Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, cấp sơ thẩm xử phạt là đúng nhưng vì bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có ba con nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo 06 tháng tù.

Sửa bản án sơ thẩm số 04/2021/HS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai về phần hình phạt. Tuyên xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/12/2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận phù hợp với các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: Vào ngày 30/12/2020, sau khi nhận được điện thoại của Đặng Thành K nói về việc nhờ H lên xin Tổ liên ngành xã C cho xe ô tô biển kiểm soát 81A-00091 chở gỗ của K đi qua. Nguyễn Văn H đã điều khiển xe ô tô bán tải Mazda biển kiểm soát 81C-09796 đến hiện trường. Khi vừa đến nơi, H đã đe dọa tổ công tác Liên ngành và đi đến cuối đuôi xe JOLIE biển kiểm soát 81A-00091 đang mở cốp, thấy còn 02 hộp gỗ trên xe thì H định bốc gỗ xuống nhưng anh Bùi Ngọc Đ đến ngăn cản không cho H bốc gỗ xuống xe, H đã dùng tay phải đâm vào mặt của anh Đ, sau đó H điều khiển xe ô tô BKS 81A-00091 chở 02 hộp gỗ còn lại trên xe rời khỏi hiện trường, Đặng Thành K điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 81C-09796 chạy về nhà H. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Chống người thi hành công vụ”, bản thân bị cáo có 02 tiền án nên hành vi của bị cáo phạm vào tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm”. Do đó, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xét xử bị cáo về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 330 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi dùng tay đâm vào mặt của đồng chí công an viên đang thực hiện nhiệm vụ công vụ và điều khiển xe vi phạm đi khỏi hiện trường của bị cáo là hành vi dùng vũ lực nhằm ngăn cản đối với người thi hành công vụ thực hiện nhiệm vụ, xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của các cơ quan, tổ chức và uy tín của những người thi hành công vụ, ảnh hưởng đến trật tự trị an. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó cần xử phạt nghiêm.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã nhận biết được hành vi của mình là sai trái, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tác động gia đình thực hiện nghĩa vụ nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, Tại phiên tòa phúc thẩm, gia đình bị cáo cung cấp Giấy xác nhận của chính quyền địa phương, xác nhận gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo có ba con còn nhỏ (lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019), bị cáo lại là lao động chính trong gia đình. Đây là tình tiết giảm nhẹ mà hội đồng xét xử sẽ xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Mặt khác, mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo có phần nghiêm khắc. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về án phí: Do án sơ thẩm bị sửa nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điểm c, khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 04/2021/HS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 330; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H **02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 30/12/2020).

2. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện K
- Chi cục THADS huyện K
- Bị cáo.
- Lưu HS

**TM. Hội đồng xét xử
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đinh Thị Như Phượng